TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024 /HS- ST
Ngày: 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm:
1. Bà Đinh Thị Thanh Thuỷ
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Chi.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án số 03, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 275/2024/HSST-QĐ ngày 21/11/2024 đối với bị cáo:

PHẠM QUYỀN A, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002, tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Q (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1973); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số A đường T, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Trần Phan Thanh P, sinh năm 2002

Địa chỉ: Đ thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: 247/1

Võ Thị S, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh P có mặt tại phiên toà, ông V vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Quyền A là người thường xuyên sử dụng trái phép ma túy, vào tối ngày 24/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Phạm Quyền A đi từ nhà ở Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến cầu T, thuộc thị trấn C, huyện B, tại đây bị cáo Phạm Quyền A đã mua 02 viên ma túy "kẹo" (02 viên nén màu vàng) với giá 800.000đồng của một người thanh niên (bị cáo Phạm Quyền A không biết rõ nhân thân, lai lịch của người bán ma túy). Sau khi mua được ma túy thì bị cáo Phạm Quyền A đã đi về phòng trọ bị cáo A đang thuê của ông Nguyễn Thanh V tại địa chỉ 1 đường Q, tổ H, phường N, thành phố Q để cất giấu số ma túy trên (Bị cáo Phạm Quyền A thuê ở trọ cùng bạn là anh Trần Phan Thanh P). Đến tối ngày 26/7/2024, bị cáo Phạm Quyền A lấy ½ viên ma túy "kẹo" để sử dụng (cắn và nuốt vào bụng), số ma túy còn lại là 1,5 viên bị cáo Phạm Quyền A cất trong hộp thoại bàn máy vi tính trong phòng trọ, mục đích là để lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 27/7/2024, lực lượng Công an phường N kiểm tra hành chính tại phòng trọ bị cáo Phạm Quyền A đang ở, phát hiện bị cáo Phạm Quyền A có hành vi cất giấu 1,5 viên nén màu vàng, đựng trong 01 túi ni lông trong suốt, viền màu đỏ (bị cáo Phạm Quyền A khai đó là ma túy "kẹo") tại hộp thoại bàn máy vi tính trong phòng trọ bị cáo Phạm Quyền A đang ở. Công an phường N đã lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy của bị cáo Phạm Quyền A.

Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng :

- 1 túi ni lông trong suốt, viền màu đỏ (dạng túi Zip) bên trong có chứa 01 viên nén màu vàng và ½ viên nén không rõ hình dạng, màu vàng (bị cáo Phạm Quyền A khai đó là ma túy "kẹo")

Theo Kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 08/8/2024, Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

"1,5 viên nén màu vàng gửi giám định là ma túy, loại: MDMA;khối lượng mẫu : 0,65 gam".

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quyền A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Phạm Quyền A hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ được.

Bản Cáo trạng số 182/CT-VKSTPQN ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định: Truy tố bị cáo Phạm Quyền A về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quyền A phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" ;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 , Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quyền A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quyền A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 24/7/2024, bị cáo Phạm Quyền A đã tìm mua 02 viên ma túy "kẹo" (loại MDMA), để mục đích sử dụng. Bị cáo Phạm Quyền A đã sử dụng ½ viên ma túy "kẹo", còn lại 1,5 viên ma túy "kẹo" bị cáo Phạm Quyền A cất giấu tại phòng trọ của mình để lần sau sử dụng, đến 04 giờ 20 phút ngày 27/7/2024 thì bị cáo Phạm Quyền A bị lực lượng Công an phường N phát hiện và lập biên bản về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 1,5 viên nén màu vàng, có khối lượng 0,65gam ma tuý, loại MDMA.

Bị cáo Phạm Quyền A tàng trữ ma tuý loại MDMA có khối lượng 0,65gam, do đó hành vi của bị cáo Phạm Quyền A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Quyền A về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ kết luận bị cáo Phạm Quyền A phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Quyền A nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng mục đích muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, vì vậy bị cáo Phạm Quyền A vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo Phạm Quyền A đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Quyền A không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quyền A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong quá trình học trung học cơ sở, bị cáo có thành tích trong hoạt động thể thao, vì vậy xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ông Nguyễn Thanh V: Ông Nguyễn Thanh V là chủ nhà trọ ở địa chỉ 1 đường Q, tổ H, phường N, thành phố Q nơi bị cáo Phạm Quyền A thuê trọ và cất giấu ma túy, ông Nguyễn Thanh V không biết việc bị cáo Phạm Quyền A cất giấu ma túy tại phòng trọ của mình, cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Thanh V là có cơ sở.

[5] Đối với anh Trần Phan Thanh P: Anh P là bạn ở cùng phòng trọ với bị cáo Phạm Quyền A, anh P không biết việc bị cáo Phạm Quyền A tàng trữ ma túy trong phòng trọ, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trần Phan Thanh P là có cơ sở.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Quyền A: Bị cáo Phạm Quyền A không xác định được nơi ở và không biết rõ nhân thân, lai lịch, đặc điểm của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Quyền A tại cầu T, cơ quan điều tra Công an thành phố Q không đủ thông tin để tiến hành xác minh là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ là 0,65 gam ma tuý loại MDMA, đã được sử dụng hết làm mẫu vật trong quá trình giám định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quyền A phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quyền A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo Phạm Quyền A 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Quyền A phải thi hành 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP.Quảng Ngãi
- Cơ quan CSĐT CA TP.Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Bình